

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST  
Ngày 19-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quân Vương.

*Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Đức Thành.

Ông Nguyễn Văn Cương.

Bà Lê Thị Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Trương Ngọc T, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 19/19, đường M, khu phố T, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1991; tiền án: không, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Doãn H là Luật sư Công ty luật hợp danh N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1980; nơi cư trú: số 712/26, ấp B, xã C, huyện P, tỉnh Bình Dương (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm

1960; cùng nơi cư trú: số 712/26, ấp B, xã C, huyện P, tỉnh Bình Dương (là cha mẹ của bị hại, có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 15/4/2010 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 04/3/2016; nơi cư trú: số 712/26, ấp B, xã C, huyện P, tỉnh Bình Dương (là vợ và con của bị hại, có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1971; cùng nơi cư trú: số 19/19, đường M, khu phố T, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương (ông Tâm vắng mặt, bà Phượng có mặt).

2. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1976; nơi cư trú: khu phố L, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1986.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc T là tài xế lái xe ô tô tải ben chở đất thuê mang biển số 61C-34076, cho chủ xe ông Đỗ Văn H. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, Trương Ngọc T điều khiển xe mang biển số 61C-340.76 chở đất để san lấp mặt bằng tại đường Q thuộc khu phố T, phường R, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi T điều khiển xe ô tô tải đi trên đường Q hướng đi về ngã ba giao nhau với đường G, khi đi đến đoạn đường phía trước tiệm tạp hóa tên “Quang Linh” thì Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 50 N1-251.17 lưu thông cùng chiều với xe ô tô tải và từ phía sau vượt trái chạy trước đầu xe ô tô của T, sau đó L dừng xe lại, dựng xe mô tô phía trước đầu xe ô tô tải do T đang điều khiển. Thấy vậy, T điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái vượt lên dừng xe ô tô tải chặn phía trước đầu xe mô tô của L. T mở cửa xuống xe thì T và L tranh cãi nhau, L cho rằng T điều khiển xe ô tô đã va quệt xe mô tô của L mà bỏ chạy và yêu cầu mở camera hành trình để xem, T thấy L đã có có sử dụng bia, rượu nên T lên xe ô tô đi nhưng L không cho T đóng cửa xe ô tô lại. T tức giận nên lấy 01 đoạn cây gỗ (cây cơ bi da) dài khoảng 95 cm, đường kính một đầu của đoạn cây gỗ là 03 cm, đường kính đầu còn lại là 01 cm có sẵn trong cabin xe ô tô, T xuống xe dùng hai tay cầm đầu đoạn cây gỗ đánh nhiều cái vào vùng lưng, gáy của L làm cho đoạn cây gỗ bị gãy thành 02 đoạn. T tiếp tục dùng tay trái đâm một cái vào vùng mặt của L làm cho L té ngã xổng đường bất tỉnh dẫn đến tử vong. Sau khi gây án, T điều khiển xe ô tô bỏ đi khỏi hiện trường, đến khoảng 15 giờ cùng ngày 25/12/2020 thì T đến Công an phường H, thành phố D đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 nón bảo hiểm màu vàng; 02 đoạn cây gỗ (cơ bi da) gồm: 01 đoạn có chiều dài 70 cm, 01 đoạn có chiều dài 25 cm; xe mô tô biển số 50 N1-251.17; xe ô tô biển số 61C-340.76.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1015/GĐPY ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

*1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Bên ngoài có nhiều vết bầm tụ máu, sây sát da.
- Vùng cổ sau bên trái sát chân tóc gáy có vết bầm tụ máu.
- Xuất huyết dưới nhện hai bán cầu đại não, thân não, cầu não và hai bên tiểu não (nặng vùng thân não, cầu não và hai bên tiểu não).
- Tụ máu quanh cầu não, thân não, hành não tủy.

Tại Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 181.21/MBH ngày 15/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Xuất huyết màng não (tiểu não, đại não), dập một số tế bào thần kinh (tế bào thần kinh thoái hóa).

+ Xuất huyết nhu mô phổi.

*2. Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm vật gây thương tích:*

+ Cơ chế hình thành vết thương: Các vết bầm tụ máu vùng đầu, mặt, vai, lưng, thắt lưng mông, cổ sau sát chân tóc gáy bên trái là do tác động ngoại L của vật tày cứng có bề mặt trơn láng. Trong đó có vết bầm tụ máu vùng cổ sau bên trái, đầu, mặt gây xuất huyết não, tụ máu quanh cầu não, thân não, hành não tủy dẫn đến chết cho nạn nhân. Các vết thương trên được hình thành theo cơ chế đánh, đập.

+ Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày cứng có bề mặt trơn láng (như cây cơ, cây gậy...)

*3. Nguyên nhân chết: chấn thương não.*

Tại Bản kết luận giám định số 30/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Mặt gãy ở đoạn cây (cơ bi da, ký hiệu A1) trùng khớp với đoạn cây (cơ bi da, ký hiệu A2).

- Hai đoạn cây (cơ bi da) gửi giám định (ký hiệu A1, A2) là gãy từ một cây cơ bi da.

Về xử lý vật chứng:

- Xe ô tô tải biển số 61C-340.76 do ông Đỗ Văn H đứng tên đăng ký sở hữu, ngày 13/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho ông Hoi.

- Xe mô biển số biển số 50 N1-251.17 do ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969, nơi đăng ký thường trú: số 26, Nguyễn H, phường E, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký sở hữu. Xe này ông T đã bán cho L nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, ngày 02/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị Thu H là vợ của Nguyễn Ngọc L.

- 01 nón bảo hiểm màu vàng không còn giá trị sử dụng; 01 đoạn cây gỗ có chiều dài 70 cm và 01 đoạn cây gỗ có chiều dài 25 cm là hung khí do T sử dụng gây án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị Thu H là đại diện của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Trương Ngọc T bồi thường tiền chi phí mai táng, cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Hoàng T, sinh năm 2016 với tổng số tiền 287.840.000 đồng. Vợ chồng ông Trương Ngọc T, sinh năm 1964, bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1971 là cha, mẹ ruột của bị cáo Trương Ngọc T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 95.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS.P2 ngày 30/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Ngọc T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã công bố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề xuất mức hình phạt từ 16 (mười sáu) năm tù đến 18 (mười tám) năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường số tiền 200 triệu mà bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Về tội danh và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình phù hợp với quá trình điều tra. Tuy nhiên, khi xét về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo đang lái xe ô tô lưu thông trên đường, bị hại có sử dụng rượu bia chạy xe máy chặn xe ô tô bị cáo, nên bị cáo và bị hại xảy ra xích mích và đánh nhau, dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, bị hại có hành vi không đúng với bị cáo trước dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có một phần lỗi của bị hại. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã đầu thú, tại phiên tòa, bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động

gia đình bồi thường số tiền 95.000.000 đồng. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo không tham gia tranh luận. Tại lời nói sau cùng, do bị cáo một phút lỡ làm mà gây ra lỗi lầm rất lớn, bị cáo muốn gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Bị cáo mong được sớm trở về hòa nhập lao động để phụ cấp cho hai con của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, tại đoạn đường Q thuộc khu phố T, phường R, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc L cho rằng xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô của L và bỏ chạy nên Nguyễn Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 50N1-251.17 chặn đầu xe ô tô tải biển số 61C-340.76 do Trương Ngọc T điều khiển. Sau đó, giữa ông L và T xảy ra cự cãi, ông L không cho T đóng cửa xe ô tô, T bực tức đã dùng đoạn cây gỗ (cây cơ bi da) dài khoảng 95 cm đánh nhiều cái vào vùng đầu, lưng, gáy của anh L làm cây cơ gãy thành 02 đoạn. T tiếp tục dùng tay trái đánh vào mặt của ông L làm ông L ngã xuống đường, ông L được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng đã tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng cây gỗ (cơ bị da) là hung khí nguy hiểm đánh nhiều nhất vào vùng đầu, lưng, gáy của bị hại L là hành vi trái pháp luật và có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Thu H là đại diện hợp pháp gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Trương Ngọc T bồi thường tiền chi phí mai táng, cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Hoàng T, sinh năm 2016 với tổng số tiền 287.840.000 đồng. Cha mẹ của bị cáo là ông Trương Ngọc T và bà Lê Thị Kim P đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 95.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tiền tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi các con với số tiền 200.000.000 đồng, bị cáo Trương Ngọc T đồng ý bồi thường số tiền nêu trên. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Xe ô tô tải biển số biển số 61C-340.76 do ông Đỗ Văn H đứng tên đăng ký sở hữu, ngày 13/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho ông Hòai là đúng quy định.

- Xe mô biển số biển số 50 N1-251.17 do ông Nguyễn Ngọc T đứng tên đăng ký sở hữu. Xe này ông Tốt đã bán cho L nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Đối với:

- 02 (hai) đoạn cây gỗ (cơ bi da) màu đen: 01 đoạn có chiều dài 70 cm, 01 đoạn có chiều dài 25cm (được niêm phong bằng giấy niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Ngô Minh C; kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng N; thủ kho Vũ Đức T, hình dấu mộc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

- 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng, tình trạng bị bể phía sau (được niêm phong bằng giấy niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Ngô Minh C; kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng N; thủ kho Vũ Đức T, hình dấu mộc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc T phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 591 và 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Trương Ngọc T tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Ngọc L1, bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Thu H; cháu Nguyễn Tiến Đ và cháu Nguyễn Hoàng T (do bà Nguyễn Thị Thu H làm đại diện hợp pháp) số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu L pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (hai) đoạn cây gỗ (cơ bì da) màu đen: 01 đoạn có chiều dài 70 cm, 01 đoạn có chiều dài 25cm (được niêm phong bằng giấy niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Ngô Minh C; kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng N; thủ kho Vũ Đức T, hình dấu mộc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

- 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng, tình trạng bị bể phía sau (được niêm phong bằng giấy niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Ngô Minh C; kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng N; thủ kho Vũ Đức T, hình dấu mộc của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).*

4/ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Ngọc T phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh BD;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (4);
- Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP (3).

**Lê Quân Vương**